

Phụ lục I

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Gói mua sắm Tư vấn xây dựng Đề án Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh

(Kèm theo Văn bản số: 36/VEAM-KT-NCPT ngày 27 tháng 5 năm 2026)

1. Tên hàng hóa, dịch vụ: Tư vấn xây dựng Đề án Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh (Đề án).

2. Mục đích sử dụng: Phục vụ công tác quản lý tại Văn phòng VEAM và các Chi nhánh.

3. Yêu cầu chính đối với hàng hóa, dịch vụ:

+ Kết quả dịch vụ tư vấn được thể hiện bằng Đề án bao gồm các nội dung chính về mục tiêu, chiến lược, lộ trình chuyển đổi số của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh. Đề án có tính khả thi và đảm bảo hiệu quả của công tác Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh;

+ Đề án là căn cứ để triển khai các hoạt động Chuyển đổi số tại Văn phòng VEAM và các Chi nhánh.

4. Phạm vi, nội dung công việc

4.1. Phạm vi công việc chung

Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh

4.1.1. Địa điểm thực hiện bao gồm:

a) Văn phòng VEAM. Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

b) Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM (VM). Địa chỉ: Khu phố 6 - phường Bắc Sơn - Thị xã Bỉm Sơn - Thanh Hóa.

c) Chi nhánh Nhà Máy Đúc VEAM (VF). Địa chỉ: Lô B15, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, TP. Hồ Chí Minh.

4.1.2. Lĩnh vực hoạt động quản lý:

a) Văn phòng VEAM: Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

b) Nhà máy ô tô VEAM: Quản lý hoạt động sản xuất, lắp ráp, phân phối ô tô tải thương mại.

c) Nhà máy đúc VEAM: Quản lý hoạt động sản xuất, cung ứng các sản phẩm đúc.

4.2. Chi tiết nội dung công việc

4.2.1. Nội dung công việc



4.2.1.1. Khảo sát hiện trạng, xác định nhu cầu Chuyển đổi số của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh.

a) Hiện trạng hạ tầng CNTT và các phần mềm (ERP, CRM, Bravo, quản lý công việc,...).

b) Quy trình nghiệp vụ tại từng Phòng/Ban tại Văn phòng VEAM và các Chi nhánh.

c) Năng lực số của đội ngũ nhân sự, tình trạng dữ liệu, bảo mật hiện nay.

d) Xem xét và phân tích mục tiêu, định hướng phát triển hoạt động SXKD của VEAM để xác định sự phù hợp với các yêu cầu và cơ hội Chuyển đổi số.

đ) Phân loại mức độ sẵn sàng của Chuyển đổi số của từng đơn vị.

e) Phân tích và làm rõ sự tương thích giữa các phần mềm của Văn phòng VEAM, VM và VF để có thể đồng bộ, khai thác thông tin, dữ liệu giữa Văn phòng VEAM và các Chi nhánh cũng như khả năng liên kết và tích hợp thông tin giữa các Ban chức năng, Chi nhánh và các nghiệp vụ có liên quan Văn phòng VEAM tại các Chi nhánh.

g) Xác định nhu cầu Chuyển đổi số tại từng Ban chức năng, tại Văn phòng VEAM, các Chi nhánh và định hướng chiến lược Chuyển đổi số của lãnh đạo VEAM. Tài liệu sơ bộ về nhu cầu Chuyển đổi số sẽ được gửi cho đơn vị tư vấn sau khi thỏa thuận bảo mật thông tin được ký kết.

4.2.1.2. Xây dựng tầm nhìn và mục tiêu Chuyển đổi số

a) Tư vấn xây dựng tầm nhìn dài hạn phù hợp với đặc thù hoạt động của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh.

b) Các mục tiêu trên được xây dựng theo nguyên tắc SMART.

c) Đề xuất mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn).

4.2.1.3. Xây dựng kiến trúc tổng thể Chuyển đổi số

a) Xây dựng kiến trúc tổng thể Chuyển đổi số cho VEAM: bao gồm hạ tầng CNTT, nền tảng dữ liệu, hệ thống ERP, MES, CRM, IoT, AI,...

b) Xây dựng mô hình tích hợp: Xác định cách các Chi nhánh kết nối với hệ thống Văn phòng VEAM.

c) Chuẩn hóa dữ liệu, quy trình: Đảm bảo khả năng kết nối và phân tích dữ liệu xuyên suốt.

d) Giải pháp bảo mật tổng thể toàn hệ thống.

4.2.1.4. Xây dựng văn Phòng không giấy tại Văn phòng VEAM

a) Hệ thống quản lý tài liệu;

b) Công nghệ, thiết bị, phần mềm số hóa tài liệu;

c) Công nghệ lưu trữ, tìm kiếm, bảo mật hồ sơ, tài liệu;

d) Phân loại tài liệu hiện có, đề xuất kế hoạch số hóa tài liệu;

đ) An toàn và bảo mật thông tin;

e) Danh sách quy trình số, quy trình được tự động hóa trong hoạt động quản lý văn phòng. Xây dựng quy trình, lưu đồ, biểu mẫu số;

g) Danh sách phần mềm văn phòng không giấy, các chức năng chính; thiết bị phần cứng, thông số kỹ thuật; nhà cung cấp, dự toán.

4.2.1.5. Xây dựng hệ thống ERP tại các Chi nhánh

a) Các mô đun chính: Tài chính - Kế toán, Quản lý Mua hàng, Quản lý Bán hàng, Quản lý dịch vụ sau bán hàng, Quản lý Sản xuất, Quản lý Nhân sự, và Quản lý kho.

b) Xây dựng quy trình số: Xác định danh mục các quy trình số hóa. Xây dựng các quy trình, lưu đồ, biểu mẫu số trong hoạt động quản lý: Mua hàng, bán hàng, dịch vụ sau bán hàng, kho, quản lý nhân sự.

c) Danh sách phần mềm ERP, các chức năng chính, nhà cung cấp, dự toán.

4.2.1.6. Xây dựng hệ thống điều hành sản xuất MES tại các Chi nhánh

a) Các mô đun chính:

- Thu thập Dữ liệu: Phương pháp thu thập dữ liệu
- Lập kế hoạch và điều độ: Lập lịch chi tiết, điều động linh hoạt;
- Quản lý chất lượng: Kiểm soát chất lượng trong quá trình;
- Quản lý tồn kho;
- Quản lý thiết bị.

b) Xây dựng quy trình số: Xác định các định danh sách các quy trình số hóa. Xây dựng các quy trình, lưu đồ, biểu mẫu số trong hoạt động quản lý sản xuất.

c) Tích hợp ERP và MES.

- Phương pháp tích hợp;
- Quản lý dữ liệu nhất quán.

d) Danh sách phần mềm MES, các chức năng chính, nhà cung cấp, dự toán.

4.2.1.7. Xây dựng hệ thống Marketing tại Văn phòng VEAM

Xây dựng quy trình thực hiện:

a) Xây dựng chiến lược SEO và quảng cáo số trên Google Ads, Facebook Ads, Tiktok Ads,...

b) Sản xuất video/livestream giới thiệu máy móc nông nghiệp, xe tải, năng lực sản xuất công nghiệp phụ trợ,...

c) Marketing Automation để tự động gửi email, sms/zalo official các thông tin khuyến mãi đến khách hàng.

d) Đo lường hiệu quả chiến dịch và điều chỉnh liên tục.

4.2.1.8. Các nhu cầu chuyển đổi số khác

4.2.1.9. Hạ tầng công nghệ

- a) Chiến lược lựa chọn hạ tầng công nghệ.
- b) Danh mục thiết bị, công nghệ, thông số kỹ thuật, dự toán.

4.2.1.10. Tổ chức bộ máy, truyền thông và đào tạo nhân lực

- a) Tổ chức bộ máy quản lý và vận hành Đề án

- Sơ đồ tổ chức;
- Trách nhiệm, quyền hạn.

- b) Xây dựng kế hoạch truyền thông.

- c) Xây dựng khung năng lực và kế hoạch đào tạo.

- Xây dựng khung năng lực số;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo năng lực số.

4.2.1.11. Xây dựng lộ trình chuyển đổi số cho từng giai đoạn

- a) Xác định mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn;

- b) Xác định công nghệ lõi;

- c) Xác định yếu tố thành công;

- d) Các lưu ý đối với VEAM.

4.2.1.12. Phân tích hiệu quả Đề án

4.2.2. Thời gian thực hiện

4.2.2.1. Tổng thời gian: 120 ngày

4.2.2.2. Các giai đoạn:

- a) Giai đoạn 1: Khảo sát, đánh giá hiện trạng;
- b) Giai đoạn 2: Phân tích, xác định nhu cầu;
- c) Giai đoạn 3: Soạn thảo đề án, tham vấn, hiệu chỉnh;
- d) Giai đoạn 4: Nghiệm thu, bàn giao.

4.2.3. Sản phẩm bàn giao

- 4.2.3.1. Hồ sơ khảo sát hiện trạng, phân tích nhu cầu chuyển đổi số.

- 4.2.3.2. Đề án chuyển đổi số.

Phụ lục II

TIÊU CHÍ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói mua sắm Tư vấn xây dựng Đề án Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh

(Kèm theo Văn bản số: 365/VEAM-KT-NCPT ngày 27 tháng 5 năm 2026)

TT	Tiêu chí	Nội dung yêu cầu	Tài liệu chứng minh
1	Tư cách hoạt động và kinh nghiệm	Đơn vị tư vấn được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có giấy phép đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn Chuyển đổi số cho doanh nghiệp.	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn Chuyển đổi số. - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu về tổ chức tư vấn Chuyển đổi số theo qui định tại Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).
		Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm trong việc tư vấn chuyển đổi số cho Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước.	Tối thiểu 03 hợp đồng tư vấn chuyển đổi số cho Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước đã hoặc đang thực hiện trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên theo qui định tại Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
		Có kinh nghiệm tư vấn Chuyển đổi số về Văn phòng không giấy, ERP, MES, Marketing số.	Tối thiểu 03 Hợp đồng đã hoặc đang thực hiện trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên theo qui định tại Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.



2	Quy mô tổ chức và chuyên môn	Số lượng chuyên gia tư vấn về Chuyển đổi số cho doanh nghiệp: ít nhất từ 10 người trở lên về các lĩnh vực: công nghệ thông tin; quản trị kinh doanh; quản lý sản xuất; cơ khí đang làm việc liên tục, toàn thời gian từ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm tổ chức tư vấn đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách chuyên gia tư vấn. - Hợp đồng lao động. - Bằng cấp, chứng chỉ liên quan.
3	Tiêu chí khác	<p>Cam kết bảo mật thông tin theo mẫu của VEAM.</p> <p>Có kinh nghiệm thực hiện các hạng mục công việc bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng, xác định nhu cầu Chuyển đổi số tại các Doanh nghiệp/Tổ chức mà đơn vị đã thực hiện. - Xây dựng tầm nhìn và mục tiêu Chuyển đổi số. - Xây dựng kiến trúc tổng thể Chuyển đổi số. - Xây dựng lộ trình triển khai theo từng giai đoạn. 	<p>Bản cam kết bảo mật thông tin theo yêu cầu.</p> <p>Hợp đồng tư vấn các hạng mục công việc được nêu tại mục "Nội dung yêu cầu" đã hoặc đang thực hiện trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham gia Mạng lưới tư vấn viên theo qui định tại Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p><i>(Không yêu cầu bắt buộc tất cả nội dung phải có trong 01 hợp đồng, các hạng mục nêu trên có thể được thực hiện tại nhiều hợp đồng khác nhau).</i></p>

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày:[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói mua sắm: Tư vấn xây dựng Đề án Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Văn phòng VEAM và các Chi nhánh.

Kính gửi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá dự toán ngày tháng năm 2026 mà chúng tôi nhận được, chúng tôi,[đơn vị chào giá dự toán] cam kết thực hiện gói mua sắm trên với tổng số tiền là.....đã bao gồm thuế VAT [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với Bảng tổng hợp chào giá dự toán kèm theo.

Chúng tôi cam kết:

1. Thông tin, tài liệu chúng tôi cung cấp trong HSCG dự toán là chính xác và hoàn toàn đúng sự thật, chúng tôi chịu mọi trách nhiệm về nội dung đã cung cấp.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với VEAM; Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Nếu Hồ sơ chào giá dự toán của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện hợp đồng theo đúng quy định.

HSCG dự toán này có hiệu lực trong thời gian ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2026

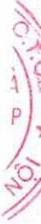
Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BIỂU MẪU

(Kèm theo Văn bản số: /VEAM-KT-NCPT ngày / /2026)

1. Mẫu số 01: Đơn chào giá dự toán.
2. Mẫu số 02: Bảng tổng hợp chào giá dự toán.

(Nhà cung cấp nộp Đơn chào giá dự toán và Bảng tổng hợp chào giá dự toán theo Mẫu 01, Mẫu 02 của Phụ lục II)



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO DỰ TOÁN

Stt	Nội dung	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1				(A)
2				(B)
3				(C)
4				(D)
5				(E)
6				(F)
7	Cộng			$G = A + B + C + D + \dots$
8	Thuế VAT			H
9	Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào giá)</i>			G + H

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]